

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 615/2025/DS-PT

Ngày: 12-9-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nhân

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng

Ông Nguyễn Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Hồng Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 347/2025/TLPT-DS ngày 04 tháng 8 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An, nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh của Hội đồng xét xử bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 492/2025/QĐ-PT ngày 06 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Duy A, sinh năm 1978; CCCD số 079078005518; địa chỉ: Số A, đường T, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cũ: Số A, đường T, phường N, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Thân Trung Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Số B ấp G, xã H, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cũ: Số B ấp G, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Long An, theo văn bản ủy quyền ngày 28/4/2023, có mặt.

- Bị đơn: Ông Châu Thành T, sinh năm 1971; CCCD số 080071005334; địa chỉ: Khu phố B, xã Đ, tỉnh Tây Ninh; địa chỉ cũ: Khu phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Long An, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Anh T1, sinh năm 1989; địa chỉ: Số G, đường H, phường C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ cũ: Số G, đường H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Châu Thành T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Thân Trung Đ, trình bày: Ông Nguyễn Duy A và ông Châu Thành T là chỗ quen biết nhiều năm. Ngày 16-12-2020, ông T liên hệ với ông A vay 600.000.000 đồng. Ông A đã chuyển cho ông T 600.000.000 đồng qua app Ngân hàng trên điện thoại của ông A vào số tài khoản 043.531.260.002 của ông Châu Thành T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B. Khi cho vay hai bên thỏa thuận bằng lời nói, thời hạn trả 10 ngày, vay không lãi suất. Sau đó ông T cố tình tránh né, không trả nợ cho ông A. Nay ông A khởi kiện yêu cầu ông T trả cho ông A số tiền 600.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Châu Thành T trình bày: Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông A vì ông không vay tiền từ ông A. Năm 2019, ông trông coi Văn phòng G của ông Lê Anh T1 và bà Nguyễn Hoàng Kim V. Ông T1 là người quen của ông A đến huyện Đ để đầu tư bất động sản. Ông chỉ làm môi giới mua bán bất động sản và làm dịch vụ giấy tờ nhà đất, còn việc nhận chuyển nhượng các bất động sản do ông T1 và ông A bỏ tiền ra nhận chuyển nhượng.

Tháng 5 năm 2020, ông T1 và ông A nhận chuyển nhượng lô đất khoảng 1,8 tỷ đồng ở xã M, huyện Đ, tỉnh Long An nhưng ông không rõ là thửa đất nào, tờ bản đồ bao nhiêu, giao dịch giữa ai với ai. Ông T1 gặp ông nói tài khoản ngân hàng của ông bị vấn đề gì đó nên nhờ ông đưa số tài khoản để ông A chuyển tiền qua tài khoản của ông nhận đủ rồi vài hôm sau chuyển lại cho ông T1. Ông đồng ý với mong muốn việc chuyển nhượng đất xong sớm thì ông có tiền công làm giấy tờ. Ngày 16-12-2020, từ tài khoản của ông có nhận 600.000.000 đồng do ông A chuyển khoản 02 lần, mỗi lần 300.000.000 đồng từ tài khoản tên Nguyễn Duy A. Đến ngày 20-4-2021, ông đã chuyển toàn bộ 600.000.000 đồng (02 lần, mỗi lần 300.000.000 đồng) qua tài khoản số: 000000 267971 của ngân hàng V1 tên Lê Anh T1.

Như vậy theo thỏa thuận giữa ông T1 và ông A thì ông chỉ là người nhận tiền hộ từ tài khoản của ông A rồi chuyển trả lại cho ông T1. Ông không vay tiền của ông A nên không đồng ý trả tiền theo yêu cầu khởi kiện của ông A.

Ông có khởi kiện yêu cầu ông Lê Anh T1 trả cho ông A 600.000.000 đồng nhưng đến ngày 28-8-2024, ông đã nộp đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với ông T1.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Anh T1 vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, đã xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy A đối với ông Châu Thành T về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với tổng số tiền 600.000.000 đồng.

Buộc ông Châu Thành T phải trả cho ông Nguyễn Duy A số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thành T đối với ông Lê Anh T1 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với số tiền 600.000.000 đồng.

Ông Châu Thành T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với ông Lê Anh T1 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Châu Thành T phải chịu 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Nguyễn Duy A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Duy A 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002311 ngày 24-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ.

- Trả lại cho ông Châu Thành T 14.000.000 đồng (mười bốn triệu đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0004354 ngày 15-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, hướng dẫn thi hành án.

Ngày 25/12/2024, bị đơn ông Châu Thành T kháng cáo bản án sơ thẩm yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy A.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn Duy A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn ông Châu Thành T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án, tại phần tranh luận:

Bị đơn ông Châu Thành T trình bày: ông A và ông T1 đều làm cùng ngân hàng và có thỏa thuận mua đất, ông A chuyển khoản cho ông để ông chuyển cho ông T1, ông chỉ là người trung gian, trước đó các bên cũng có làm ăn chung, ông tìm mua đất và giới thiệu cho ông A ông T1 và các bên cũng chỉ thỏa thuận miệng mà không lập giấy tờ gì nên tin tưởng lẫn nhau. Số tiền ông A đã chuyển cho ông thời gian 02 năm nhưng ông A không có bất cứ động thái gì mà đến sau khi ông T1

nghi việc thì mới khởi kiện ông là không có căn cứ. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của ông A.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Thân Trung Đ trình bày: Tòa cấp sơ thẩm đã cho ông T thời gian để chứng minh có mối liên hệ giữa ông A và ông T1 nhưng ông T không chứng minh được, ông T và ông A quen biết do ông T nói có nhu cầu mua đất nên vay ông A 600.000.000 đồng, số tiền này hoàn toàn không có liên quan đến ông T1. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn ông Châu Thành T thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng những quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án: Theo Công văn số 068/2023/TCB-D32 ngày 16/12/2023 của Ngân hàng TMCP K phúc đáp cho Tòa án xác nhận (BL195): Ngày 16/12/2020, từ số tài khoản số 19032.711.159.010 của ông Nguyễn Duy A mở tại Ngân hàng K có chuyển vào tài khoản 043.531.260.002 của ông Châu Thành T mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B hai lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng (mỗi lần chuyển 300.000.000 đồng).

Theo Công văn số 27444/2023/LP.Bank.PC&QLRR ngày 29/12/2023 của Ngân hàng TMCP B phúc đáp cho Tòa án xác nhận: Ngày 16/12/2020, số tài khoản số 19032.711.159.010 (Ngân hàng TMCP K) chuyển vào tài khoản 043.531.260.002 của ông Châu Thành T hai lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng (mỗi lần chuyển 300.000.000 đồng).

Như vậy, có căn cứ xác định ngày 16/12/2020 ông A có chuyển khoản cho ông T tổng số tiền 600.000.000 đồng.

Ông T có lời không thống nhất vì suốt quá trình tham gia tố tụng trước khi vụ án được đưa ra xét xử và tại phiên tòa ngày 21/11/2024, ông T vẫn khai rằng ông T chỉ cho ông T1 mượn số tài khoản, nhận tiền hộ từ ông A rồi chuyển lại cho ông Lê Anh T1 theo số tài khoản 000000267971 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V2. Ngày 20/4/2021, ông T có chuyển tiền vào tài khoản 000000267971 của ông Lê Anh T1 03 lần với tổng số tiền 800.000.000 đồng nhưng không ghi rõ nội dung chuyển tiền gì.

Lời khai ông T khai ông A chuyển khoản 600.000.000 đồng vào tài khoản của ông T là để trả nợ thay cho ông T1 đã vay của ông T trước đó nhưng ông A không thừa nhận.

Ông T không có tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh được sự thỏa thuận giữa các bên là ông A, ông T và ông T1 về việc ông T nhận tiền từ ông A rồi chuyển cho ông T1 hoặc ông A chuyển tiền vào tài khoản của ông T là để trả nợ thay cho ông T1. Do đó, ông T có nghĩa vụ trả số tiền 600.000.000 đồng cho ông

A.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Châu Thành T. Căn cứ khoản 1, Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 25/12/2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ nay là Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị đơn ông Châu Thành T thực hiện đúng quy định của pháp luật nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án ông Lê Anh T1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Châu Thành T:

[2.1] Xét thấy, ông Châu Thành T thừa nhận ngày 16-12-2020, ông Nguyễn Duy A chuyển vào tài khoản 043.531.260.002 của ông mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 600.000.000 đồng.

[2.2] Quá trình tổng tụng tại cấp sơ thẩm, bị đơn ông T trình bày cho ông T1 mượn số tài khoản, nhận tiền hộ từ ông A rồi chuyển lại cho ông Lê Anh T1 theo số tài khoản 000000267971 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần V2. Ngày 16/12/2020 ông A chuyển vào tài khoản 043.531.260.002 của ông mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền 600.000.000 đồng. Đến ngày 20-4-2021 ông đã chuyển tiền vào tài khoản số 000000267971 của ông Lê Anh T1 03 lần với tổng số tiền 800.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông A không thừa nhận lời trình bày của ông T, ông Lê Anh T1 thì vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và ông T cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ, chứng minh trong số tiền 800.000.000 đồng chuyển khoản cho ông T ngày 20/4/2021, trong đó có 600.000.000 đồng là của ông A chuyển cho ông T.

Tuy nhiên, tại phiên tòa sơ thẩm, ông T thay đổi lời trình bày cho rằng số tiền 600.000.000 đồng mà ông A chuyển khoản cho ông ngày 16/12/2020 là để trả nợ thay cho ông T1 đã vay của ông T trước đó. Tuy nhiên, lời trình bày trên không được ông A thừa nhận và ông T cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh số tiền 600.000.000 đồng mà ông A chuyển khoản ngày 16/12/2020 là số tiền ông A trả nợ cho ông T thay ông Lê Anh T1. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết buộc ông T phải có trách nhiệm trả lại cho ông A số tiền 600.000.000 đồng là có căn cứ.

[2.3] Đối với số tiền 800.000.000 đồng mà ông T đã chuyển cho ông Lê Anh T1 ngày 20/4/2021, trường hợp có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ kiện khác.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Châu Thành T. Quan điểm phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh là có căn cứ nên được chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Châu Thành T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm do yêu cầu kháng cáo không được Tòa án chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Châu Thành T.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 57/2024/DS-ST ngày 25 tháng 12 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nay là Tòa án nhân dân khu vực 2 – Tây Ninh.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 357, 463, 464, 465, 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa ông Nguyễn Duy A với ông Châu Thành T.

Buộc ông Châu Thành T phải trả cho ông Nguyễn Duy A số tiền 600.000.000 (sáu trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của ông Châu Thành T đối với ông Lê Anh T1 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với số tiền 600.000.000 đồng.

Ông Châu Thành T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án đối với ông Lê Anh T1 theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Châu Thành T phải chịu 28.000.000 (hai mươi tám triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004354 ngày 15-3-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, thuộc Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh, phần còn lại tiếp tục thi hành.

Hoàn trả lại ông Nguyễn Duy A 14.000.000 (mười bốn triệu) đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002311 ngày 24-10-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, thuộc Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Châu Thành T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004918 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Huệ, tỉnh Long An nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 2, thuộc Thi hành án Dân sự tỉnh Tây Ninh.

5. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện khu vực 2 – Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Trọng Nhân